

1159	15.0130.0922	Đốt điện cuốn mũi dưới [gây tê]	Lần	489,900
1160	03.2149.0916	Nhét bắc mũi sau	Lần	139,000
1161	05.0046.0329	Điều trị u mềm treo bằng đốt điện	Lần	399,000
1162	05.0045.0329	Điều trị hạt cơm bằng đốt điện	Lần	399,000
1163	10.1017.0533	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	Lần	167,000
1164	07.0243.0085	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp có hướng dẫn của siêu âm	Lần	240,900
1165	07.0245.0090	Chọc hút u giáp có hướng dẫn của siêu âm	Lần	170,900
1166	08.0004.0224	Nhĩ châm	Lần	76,300
1167	08.0008.0224	Ôn châm [kim ngắn]	Lần	76,300
1168	08.0012.0224	Từ châm	Lần	76,300
1169	08.0162.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền đình	Lần	78,300
1170	08.0163.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng vai gáy	Lần	78,300
1171	08.0171.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng stress	Lần	78,300
1172	08.0178.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	Lần	78,300
1173	08.0181.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tự kỷ ở trẻ em	Lần	78,300
1174	08.0192.0230	Điện nhĩ châm điều trị hội chứng tiền mãn kinh	Lần	78,300
1175	08.0164.0230	Điện nhĩ châm điều trị hen phế quản	Lần	78,300
1176	08.0165.0230	Điện nhĩ châm điều trị huyết áp thấp	Lần	78,300
1177	08.0166.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt dây VII ngoại biên	Lần	78,300
1178	08.0167.0230	Điện nhĩ châm điều trị tắc tia sữa	Lần	78,300
1179	08.0168.0230	Điện nhĩ châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính	Lần	78,300
1180	08.0170.0230	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	Lần	78,300
1181	08.0172.0230	Điện nhĩ châm điều trị nôn	Lần	78,300
1182	01.0007.0099	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Lần	685,500
1183	01.0040.0081	Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	Lần	280,500
1184	08.0173.0230	Điện nhĩ châm điều trị nấc	Lần	78,300
1185	01.0042.0099	Đặt dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu bằng catheter qua da	Lần	685,500
1186	08.0174.0230	Điện nhĩ châm điều trị cảm mạo	Lần	78,300
1187	08.0177.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Lần	78,300
1188	01.0066.1888	Đặt nội khí quản	Lần	600,500
1189	08.0180.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm thính lực	Lần	78,300
1190	01.0067.1888	Đặt nội khí quản 2 nòng	Lần	600,500
1191	01.0085.0277	Vận động trị liệu hô hấp	Lần	32,900
1192	08.0182.0230	Điện nhĩ châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	Lần	78,300
1193	01.0089.0206	Đặt canuyn mở khí quản 2 nòng	Lần	263,700
1194	08.0183.0230	Điện nhĩ châm điều trị phục hồi chức năng ở trẻ bại não	Lần	78,300
1195	01.0130.0209	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1196	01.0131.0209	Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP [theo giờ thực tế]	Lần	625,000

1197	01.0133.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1198	08.0179.0230	Điện nhĩ châm phục hồi chức năng cho trẻ bại liệt	Lần	78,300
1199	01.0134.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1200	08.0184.0230	Điện nhĩ châm điều trị cơn đau quặn thận	Lần	78,300
1201	08.0185.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm bàng quang	Lần	78,300
1202	01.0136.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1203	08.0187.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt dương	Lần	78,300
1204	01.0137.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1205	01.0138.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1206	08.0188.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiểu tiện	Lần	78,300
1207	01.0139.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức APRV [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1208	08.0189.0230	Điện nhĩ châm điều trị bí đái cơ năng	Lần	78,300
1209	08.0190.0230	Điện nhĩ châm điều trị cơn động kinh cục bộ	Lần	78,300
1210	01.0140.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức NAVA [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1211	08.0191.0230	Điện nhĩ châm điều trị sa tử cung	Lần	78,300
1212	01.0141.0209	Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức HFO [theo giờ thực tế]	Lần	625,000
1213	01.0162.0121	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang trên khớp vệ	Lần	405,500
1214	08.0193.0230	Điện nhĩ châm điều trị thất vận ngôn	Lần	78,300
1215	01.0188.0117	Lọc màng bụng cấp cứu liên tục	Lần	1,030,000
1216	08.0194.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau dây thần kinh V	Lần	78,300
1217	01.0267.0204	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần) [chiều dài từ trên 30cm đến 50 cm]	Lần	193,600
1218	08.0195.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	Lần	78,300
1219	08.0196.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh chức năng sau chấn thương sọ não	Lần	78,300
1220	01.0267.0205	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần) [chiều dài > 50cm]	Lần	275,600
1221	08.0198.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	Lần	78,300
1222	01.0317.0099	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm một nòng dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	685,500
1223	08.0222.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn cảm giác nông	Lần	78,300
1224	01.0319.0100	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	1,158,500
1225	02.0180.0099	Dẫn lưu dịch quanh thận dưới siêu âm	Lần	685,500
1226	08.0223.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	Lần	78,300
1227	08.0197.0230	Điện nhĩ châm điều trị khàn tiếng	Lần	78,300

1228	02.0209.0194	Lọc máu bằng kỹ thuật thẩm tách siêu lọc dịch bù trực tiếp từ dịch lọc (Hemodiafiltration Online: HDF-Online) (hoặc: Thẩm tách siêu lọc máu (HDF-Online))	Lần	1,570,000
1229	08.0199.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi trên	Lần	78,300
1230	02.0226.2038	Phối hợp thận nhân tạo (HD) và hấp thụ máu (HP) bằng quả hấp phụ máu	Lần	3,477,200
1231	08.0200.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt chi dưới	Lần	78,300
1232	08.0201.0230	Điện nhĩ châm điều trị thống kinh	Lần	78,300
1233	08.0202.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn kinh nguyệt	Lần	78,300
1234	08.0203.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau hồ mắt	Lần	78,300
1235	08.0204.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm kết mạc	Lần	78,300
1236	02.0289.0143	Nội soi ổ bụng có sinh thiết	Lần	1,095,300
1237	08.0205.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	Lần	78,300
1238	08.0206.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm thị lực	Lần	78,300
1239	08.0208.0230	Điện nhĩ châm điều trị táo bón kéo dài	Lần	78,300
1240	08.0209.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm mũi xoang	Lần	78,300
1241	08.0211.0230	Điện nhĩ châm điều trị đái dầm	Lần	78,300
1242	08.0212.0230	Điện nhĩ châm điều trị rối loạn tiêu hóa	Lần	78,300
1243	08.0213.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau răng	Lần	78,300
1244	02.0313.0159	Rửa dạ dày cấp cứu	Lần	152,000
1245	08.0217.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau do thoái hóa khớp	Lần	78,300
1246	02.0338.0211	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	Lần	92,400
1247	02.0381.0213	Tiêm khớp gối	Lần	104,400
1248	08.0215.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm khớp dạng thấp	Lần	78,300
1249	08.0216.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	78,300
1250	02.0383.0213	Tiêm khớp cổ chân	Lần	104,400
1251	02.0388.0213	Tiêm khớp khuỷu tay	Lần	104,400
1252	08.0218.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau lưng	Lần	78,300
1253	02.0405.0213	Tiêm điểm bám gân móm trâm quay (trâm trụ)	Lần	104,400
1254	08.0219.0230	Điện nhĩ châm điều trị ù tai	Lần	78,300
1255	08.0220.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm khứ giác	Lần	78,300
1256	02.0495.0196	Thận nhân tạo chu kỳ (quả lọc, dây máu 6 lần)	Lần	588,500
1257	08.0221.0230	Điện nhĩ châm điều trị liệt rễ, đám rối dây thần kinh	Lần	78,300
1258	02.0496.0195	Thận nhân tạo cấp cứu (quả lọc, dây máu 1 lần)	Lần	1,607,000
1259	08.0224.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do ung thư	Lần	78,300
1260	03.0080.0079	Chọc hút/dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp	Lần	162,900
1261	08.0225.0230	Điện nhĩ châm điều trị giảm đau do zona	Lần	78,300
1262	03.0119.0116	Lọc màng bụng chu kỳ	Lần	595,500
1263	08.0226.0230	Điện nhĩ châm điều trị viêm đa rễ, đa dây thần kinh	Lần	78,300
1264	03.0167.0103	Đặt ống thông dạ dày	Lần	101,800
1265	08.0227.0230	Điện nhĩ châm điều trị chứng tic cơ mặt	Lần	78,300
1266	03.0178.0211	Đặt sonde hậu môn	Lần	92,400

1267	03.0179.0211	Thụt tháo phân	Lần	92,400
1268	09.0028.0099	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	Lần	685,500
1269	09.0123.0898	Khí dung đường thở ở người bệnh nặng	Lần	27,500
1270	03.0274.0238	Kéo nắn cột sống cổ	Lần	54,800
1271	03.0275.0238	Kéo nắn cột sống thắt lưng	Lần	54,800
1272	03.2387.0212	Tiêm trong da	Lần	15,100
1273	03.0276.0252	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	Lần	14,000
1274	03.0284.0252	Sắc thuốc thang	Lần	14,000
1275	03.2121.0994	Trích rạch màng nhĩ	Lần	69,300
1276	03.2120.0899	Làm thuốc tai	Lần	22,000
1277	03.0463.0230	Điện châm điều trị liệt chi dưới	Lần	78,300
1278	07.0242.0084	Chọc hút dịch điều trị u nang giáp	Lần	178,500
1279	03.0464.0230	Điện châm điều trị liệt nửa người	Lần	78,300
1280	07.0244.0089	Chọc hút tế bào tuyến giáp	Lần	126,700
1281	03.0467.0230	Điện châm điều trị đau thần kinh tọa	Lần	78,300
1282	08.0019.0286	Xông thuốc bằng máy	Lần	50,300
1283	03.0478.0230	Điện châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	78,300
1284	08.0020.0284	Xông hơi thuốc	Lần	50,300
1285	03.0526.0230	Điện châm điều trị thoái hóa khớp	Lần	78,300
1286	08.0021.0285	Xông khói thuốc	Lần	45,300
1287	03.0527.0230	Điện châm điều trị đau lưng	Lần	78,300
1288	08.0023.0249	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	Lần	54,800
1289	03.0528.0230	Điện châm điều trị đau mỏi cơ	Lần	78,300
1290	08.0024.0249	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	Lần	54,800
1291	03.0529.0230	Điện châm điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	78,300
1292	08.0025.0229	Đặt thuốc YHCT	Lần	51,100
1293	03.0530.0230	Điện châm điều trị hội chứng vai gáy	Lần	78,300
1294	08.0026.0222	Bó thuốc	Lần	57,600
1295	03.0533.0271	Thủy châm điều trị liệt chi trên	Lần	77,100
1296	03.0534.0271	Thủy châm điều trị liệt chi dưới	Lần	77,100
1297	08.0027.0228	Chườm ngải	Lần	37,000
1298	03.0535.0271	Thủy châm điều trị liệt nửa người	Lần	77,100
1299	08.0002.0224	Hào châm	Lần	76,300
1300	08.0010.0224	Chích lễ	Lần	76,300
1301	03.0538.0271	Thủy châm điều trị đau thần kinh tọa	Lần	77,100
1302	08.0451.0228	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn	Lần	37,000
1303	03.0539.0271	Thủy châm điều trị bại não	Lần	77,100
1304	08.0456.0228	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	Lần	37,000
1305	03.0549.0271	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	77,100
1306	08.0460.0228	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	Lần	37,000
1307	03.0555.0271	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	Lần	77,100
1308	08.0462.0228	Cứu điều trị giảm thính lực thể hàn	Lần	37,000
1309	03.0579.0271	Thủy châm điều trị thoái hóa khớp	Lần	77,100
1310	03.0580.0271	Thủy châm điều trị đau lưng	Lần	77,100
1311	08.0464.0228	Cứu điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não	Lần	37,000
1312	08.0465.0228	Cứu điều trị di tinh thể hàn	Lần	37,000

1313	03.0581.0271	Thủy châm điều trị đau mắt cơ	Lần	77,100
1314	03.0582.0271	Thủy châm điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	77,100
1315	08.0466.0228	Cứu điều trị liệt dương thể hàn	Lần	37,000
1316	08.0467.0228	Cứu điều trị rối loạn tiểu tiện thể hàn	Lần	37,000
1317	03.0583.0271	Thủy châm điều trị hội chứng vai gáy	Lần	77,100
1318	08.0468.0228	Cứu điều trị bí đái thể hàn	Lần	37,000
1319	03.0604.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên	Lần	76,000
1320	08.0469.0228	Cứu điều trị sa tử cung thể hàn	Lần	37,000
1321	03.0605.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới	Lần	76,000
1322	03.0607.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa	Lần	76,000
1323	08.0470.0228	Cứu điều trị đau bụng kinh thể hàn	Lần	37,000
1324	08.0471.0228	Cứu điều trị rối loạn kinh nguyệt thể hàn	Lần	37,000
1325	03.0610.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi trên	Lần	76,000
1326	03.0611.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị cứng khớp chi dưới	Lần	76,000
1327	08.0472.0228	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	Lần	37,000
1328	03.0624.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	76,000
1329	08.0473.0228	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	Lần	37,000
1330	08.0474.0228	Cứu điều trị giảm khứu giác thể hàn	Lần	37,000
1331	03.0625.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	Lần	76,000
1332	08.0475.0228	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	Lần	37,000
1333	03.0630.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	Lần	76,000
1334	08.0476.0228	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	Lần	37,000
1335	03.0635.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng tiền đình	Lần	76,000
1336	08.0477.0228	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	Lần	37,000
1337	03.0648.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	Lần	76,000
1338	03.0675.0228	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	Lần	37,000
1339	03.0649.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau mắt cơ	Lần	76,000
1340	03.0676.0228	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	Lần	37,000
1341	03.0650.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	76,000
1342	03.0678.0228	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	Lần	37,000
1343	03.0651.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	Lần	76,000
1344	03.0671.0228	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	Lần	37,000
1345	03.0679.0228	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	Lần	37,000
1346	03.0672.0228	Cứu điều trị đau thần kinh tọa thể hàn	Lần	37,000
1347	03.0680.0228	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	Lần	37,000
1348	03.0674.0228	Cứu điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên thể hàn	Lần	37,000
1349	08.0455.0228	Cứu điều trị khản tiếng thể hàn	Lần	37,000
1350	03.0677.0228	Cứu điều trị liệt thể hàn	Lần	37,000
1351	03.0688.0228	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	Lần	37,000
1352	08.0453.0228	Cứu điều trị nấc thể hàn	Lần	37,000

1353	03.1080.0151	Nội soi bàng quang tìm xem đài dương chấp, đặt catheter lên thận bơm thuốc để tránh phẫu thuật	Lần	743,200
1354	08.0479.0235	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	Lần	36,700
1355	08.0480.0235	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	Lần	36,700
1356	03.1658.0777	Lấy dị vật giác mạc [giác mạc nông, một mắt, gây mê]	Lần	727,900
1357	03.1658.0779	Lấy dị vật giác mạc [giác mạc sâu, một mắt, gây mê]	Lần	946,900
1358	08.0482.0235	Giác hơi điều trị cảm cúm	Lần	36,700
1359	03.1658.0780	Lấy dị vật giác mạc [giác mạc sâu, một mắt, gây tê]	Lần	359,500
1360	08.0481.0235	Giác hơi điều trị các chứng đau	Lần	36,700
1361	03.1681.0075	Cắt chỉ khâu giác mạc	Lần	40,300
1362	14.0202.0785	Lấy calci kết mạc	Lần	40,900
1363	03.1689.0785	Lấy calci đông dưới kết mạc	Lần	40,900
1364	03.1691.0759	Đốt lông xiêu	Lần	53,600
1365	03.1692.0730	Bơm rửa lệ đạo	Lần	41,200
1366	15.0304.0505	Trích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	Lần	218,500
1367	03.1699.0849	Soi đáy mắt trực tiếp	Lần	60,000
1368	10.1031.0513	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân [bột liền]	Lần	282,000
1369	03.1836.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC) kết hợp Composite	Lần	280,500
1370	13.0157.0619	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết	Lần	236,500
1371	03.1838.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite có sử dụng laser	Lần	280,500
1372	03.0606.0280	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người	Lần	76,000
1373	03.1839.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glassionomer Cement (GiC) có sử dụng laser	Lần	280,500
1374	03.2332.0078	Chọc dò màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	195,900
1375	03.1840.1018	Phục hồi cổ răng bằng Glassionomer Cement (GiC) có sử dụng laser	Lần	369,500
1376	03.1841.1018	Phục hồi cổ răng bằng Composite có sử dụng laser	Lần	369,500
1377	13.0237.0620	Hút thai dưới siêu âm	Lần	522,000
1378	18.0629.0166	Chọc hút ổ dịch, áp xe dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	586,300
1379	18.0610.0090	Sinh thiết tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	170,900
1380	18.0619.0090	Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	170,900
1381	18.0620.0087	Chọc hút hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	171,900
1382	18.0622.0085	Chọc nang tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	240,900
1383	03.1918.1007	Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới	Lần	178,900
1384	18.0625.0087	Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	171,900

1385	03.1929.1031	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	Lần	280,500
1386	03.1942.1010	Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	Lần	380,100
1387	18.0605.0170	Sinh thiết vú dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	879,400
1388	03.1949.1035	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	Lần	245,500
1389	18.0611.0170	Sinh thiết phần mềm dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	879,400
1390	03.2117.0902	Lấy dị vật tai [kính hiển vi, gây mê]	Lần	530,700
1391	18.0633.0165	Dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	659,900
1392	18.0623.0082	Chọc hút nang vú dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	196,900
1393	03.2117.0903	Lấy dị vật tai [kính hiển vi, gây tê]	Lần	170,600
1394	18.0603.0169	Sinh thiết gan dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	1,064,900
1395	03.2152.0867	Bẻ cuộn dưới	Lần	165,500
1396	03.2245.0217	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ [tổn thương nông chiều dài ≥ 10 cm]	Lần	269,500
1397	18.0607.0169	Sinh thiết thận dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	1,064,900
1398	03.2245.0218	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ [tổn thương sâu chiều dài < 10 cm]	Lần	289,500
1399	18.0609.0170	Sinh thiết hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm	Lần	879,400
1400	03.1944.1016	Điều trị tủy răng sữa [một chân]	Lần	296,100
1401	03.2245.0219	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ [tổn thương sâu chiều dài ≥ 10 cm]	Lần	354,200
1402	03.2329.0095	Đặt sonde dẫn lưu khoang màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	729,400
1403	03.2331.0164	Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn lưu ổ áp xe	Lần	194,700
1404	03.1914.1025	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	Lần	110,600
1405	16.0204.1025	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	Lần	110,600
1406	03.2356.0505	Chọc hút áp xe thành bụng	Lần	218,500
1407	03.2367.0112	Chọc dịch khớp	Lần	129,600
1408	03.3247.0094	Đặt dẫn lưu khí, dịch màng phổi	Lần	628,500
1409	03.3326.0506	Tháo lồng bằng bơm khí/nước	Lần	169,500
1410	10.9003.0202	Thay băng [chiều dài từ trên 30 cm đến 50 cm]	Lần	121,400
1411	03.3826.0075	Thay băng, cắt chỉ vết mổ	Lần	40,300
1412	03.3826.2047	Thay băng, cắt chỉ vết mổ [chiều dài trên 15cm đến 30 cm]	Lần	89,500
1413	10.9004.0075	Cắt chỉ	Lần	40,300
1414	03.3830.0529	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng [bột liền]	Lần	659,600
1415	13.0232.0647	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai từ 13 tuần đến hết tuần 22	Lần	611,000
1416	08.0022.0252	Sắc thuốc thang	Lần	14,000
1417	03.3831.0525	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ O [bột liền]	Lần	372,700
1418	15.0209.1041	Cắt phanh lưỡi [không gây mê]	Lần	344,200
1419	02.0421.0214	Tiêm khớp ức - sườn dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700

1420	03.3832.0525	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X [bột liền]	Lần	372,700
1421	03.3821.0216	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	Lần	194,700
1422	03.3833.0529	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi [bột liền]	Lần	659,600
1423	20.0059.0140	Nội soi cầm máu bằng clip trong chảy máu đường tiêu hóa	Lần	798,300
1424	03.2611.0898	Khí dung vòm họng trong điều trị ung thư vòm	Lần	27,500
1425	03.3834.0529	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi [bột liền]	Lần	659,600
1426	03.1085.0148	Nội soi niệu quản chẩn đoán	Lần	975,300
1427	03.3835.0529	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi [bột liền]	Lần	659,600
1428	03.1082.0152	Nội soi bàng quang, bơm rửa lấy máu cục tránh phẫu thuật	Lần	953,800
1429	03.3838.0529	Nắn, bó bột cột sống [bột liền]	Lần	659,600
1430	03.3839.0517	Nắn, bó bột trật khớp vai [bột liền]	Lần	342,000
1431	03.1079.0152	Nội soi bàng quang, lấy dị vật, sỏi	Lần	953,800
1432	03.3845.0515	Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu [bột liền]	Lần	434,600
1433	03.1078.0148	Nội soi bàng quang [nhi]	Lần	975,300
1434	03.1077.0115	Nội soi lấy sỏi niệu quản	Lần	1,010,000
1435	03.3846.0515	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay [bột liền]	Lần	434,600
1436	03.1076.0440	Nội soi tán sỏi niệu quản (búa khí nén, siêu âm, laser)	Lần	1,345,000
1437	03.1074.0104	Nội soi đặt ống thông niệu quản (sonde JJ)	Lần	950,500
1438	03.3847.0527	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay [bột liền]	Lần	372,700
1439	03.0693.0228	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	Lần	37,000
1440	03.3848.0527	Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ 3 và độ 1V [bột liền]	Lần	372,700
1441	03.0690.0228	Cứu điều trị nôn nấc thể hàn	Lần	37,000
1442	03.0684.0228	Cứu điều trị ù tai thể hàn	Lần	37,000
1443	03.3849.0521	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay [bột liền]	Lần	372,700
1444	03.0682.0228	Cứu điều trị bại não thể hàn	Lần	37,000
1445	03.3850.0521	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay [bột liền]	Lần	372,700
1446	03.0681.0228	Cứu điều trị liệt do bệnh của cơ thể hàn	Lần	37,000
1447	03.3851.0521	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay [bột liền]	Lần	372,700
1448	03.0680.0228	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	Lần	37,000
1449	03.3852.0521	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay [bột liền]	Lần	372,700
1450	03.0679.0228	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	Lần	37,000
1451	03.3853.0521	Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles [bột liền]	Lần	372,700
1452	03.3854.0519	Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay [bột liền]	Lần	257,000
1453	03.0678.0228	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	Lần	37,000
1454	03.3855.0511	Nắn, bó bột trật khớp háng [bột liền]	Lần	667,000

1455	03.0676.0228	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	Lần	37,000
1456	03.0646.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm khớp dạng thấp	Lần	76,000
1457	03.3856.0513	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng [bột liền]	Lần	282,000
1458	03.0645.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị nôn, nấc	Lần	76,000
1459	03.0642.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị đau thần kinh liên sườn	Lần	76,000
1460	03.3857.0525	Nắn, bó bột gãy mâm chày [bột liền]	Lần	372,700
1461	03.0629.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị tổn thương dây thần kinh V	Lần	76,000
1462	03.3859.0529	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi [bột liền]	Lần	659,600
1463	03.0623.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị động kinh	Lần	76,000
1464	03.3860.0511	Nắn, cố định trật khớp háng không có chỉ định phẫu thuật [bột liền]	Lần	667,000
1465	03.0621.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị tâm căn suy nhược	Lần	76,000
1466	03.3861.0529	Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi [bột liền]	Lần	659,600
1467	03.0617.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt các dây thần kinh	Lần	76,000
1468	03.0614.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị chứng ù tai	Lần	76,000
1469	03.3862.0533	Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	Lần	167,000
1470	03.0609.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị bại não trẻ em	Lần	76,000
1471	03.3863.0513	Nắn, bó bột trật khớp gối [bột liền]	Lần	282,000
1472	03.0603.0280	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt	Lần	76,000
1473	03.3864.0525	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân [bột liền]	Lần	372,700
1474	03.0570.0271	Thủy châm điều trị đau thần kinh liên sườn	Lần	77,100
1475	03.0566.0271	Thủy châm điều trị hen phế quản	Lần	77,100
1476	03.0565.0271	Thủy châm điều trị viêm mũi dị ứng	Lần	77,100
1477	03.3866.0525	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân [bột liền]	Lần	372,700
1478	03.3867.0525	Nắn, bó bột gãy xương chày [bột liền]	Lần	372,700
1479	03.0564.0271	Thủy châm điều trị viêm xoang	Lần	77,100
1480	03.0532.0271	Thủy châm điều trị liệt	Lần	77,100
1481	03.3868.0525	Nắn, bó bột gãy Dupuytren [bột liền]	Lần	372,700
1482	03.0525.0230	Điện châm điều trị viêm khớp dạng thấp	Lần	78,300
1483	03.3869.0521	Nắn, bó bột gãy Monteggia [bột liền]	Lần	372,700
1484	03.0522.0230	Điện châm điều trị đau dây thần kinh liên sườn	Lần	78,300
1485	03.3870.0519	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân [bột liền]	Lần	257,000
1486	03.3872.0519	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân [bột liền]	Lần	257,000
1487	03.0518.0230	Điện châm điều trị viêm mũi xoang	Lần	78,300
1488	03.3873.0515	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn [bột liền]	Lần	434,600
1489	03.0505.0230	Điện châm điều trị đái dầm	Lần	78,300
1490	03.3874.0515	Nắn, cố định trật khớp hàm [bột liền]	Lần	434,600
1491	03.0497.0230	Điện châm điều trị nôn nấc	Lần	78,300
1492	03.0493.0230	Điện châm điều trị giảm thính lực	Lần	78,300
1493	03.3875.0513	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân [bột liền]	Lần	282,000

1494	03.0479.0230	Điện châm điều trị mất ngủ	Lần	78,300
1495	03.3911.0200	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài $\leq 15\text{cm}$]	Lần	64,300
1496	03.0470.0230	Điện châm điều trị chứng ù tai	Lần	78,300
1497	03.3911.0201	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài trên 15cm đến 30 cm]	Lần	89,500
1498	03.0468.0230	Điện châm điều trị bại não	Lần	78,300
1499	03.3911.0202	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài từ trên 30 cm đến 50 cm]	Lần	121,400
1500	03.0461.0230	Điện châm điều trị di chứng bại liệt	Lần	78,300
1501	03.3911.0203	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài từ trên 15 cm đến 30 cm nhiễm trùng]	Lần	148,600
1502	03.0453.0227	Cấy chỉ điều trị đái dầm	Lần	156,400
1503	03.3911.0204	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài từ 30 cm đến 50 cm nhiễm trùng]	Lần	193,600
1504	03.0449.0227	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy	Lần	156,400
1505	03.3911.0205	Thay băng, cắt chỉ [chiều dài $> 50\text{cm}$ nhiễm trùng]	Lần	275,600
1506	03.0446.0227	Cấy chỉ điều trị đau lưng	Lần	156,400
1507	05.0007.0329	Điều trị u mềm treo bằng laser CO2	Lần	399,000
1508	03.0444.0227	Cấy chỉ điều trị viêm khớp dạng thấp	Lần	156,400
1509	05.0008.0329	Điều trị dày sừng da đầu bằng laser CO2	Lần	399,000
1510	03.0442.0227	Cấy chỉ điều trị nôn, nấc	Lần	156,400
1511	07.0225.0200	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường [chiều dài $\leq 15\text{cm}$]	Lần	64,300
1512	03.0437.0227	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	Lần	156,400
1513	07.0225.0201	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường [chiều dài trên 15cm đến 30 cm]	Lần	89,500
1514	03.0435.0227	Cấy chỉ điều trị hen phế quản	Lần	156,400
1515	07.0225.0202	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường [chiều dài từ trên 30 cm đến 50 cm]	Lần	121,400
1516	03.0434.0227	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	Lần	156,400
1517	07.0225.0203	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường [chiều dài từ trên 15 cm đến 30 cm nhiễm trùng]	Lần	148,600
1518	03.0433.0227	Cấy chỉ điều trị viêm xoang	Lần	156,400
1519	03.0428.0227	Cấy chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	Lần	156,400
1520	07.0225.0204	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường [chiều dài từ 30 cm đến 50 cm nhiễm trùng]	Lần	193,600
1521	07.0225.0205	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường [chiều dài $> 50\text{cm}$ nhiễm trùng]	Lần	275,600
1522	03.0427.0227	Cấy chỉ điều trị tổn thương dây thần kinh V	Lần	156,400
1523	07.0226.0199	Cắt lọc, lấy bỏ tổ chức hoại tử cho các nhiễm trùng bàn chân vết loét khu trú ở ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	Lần	279,500
1524	03.0424.0227	Cấy chỉ điều trị mất ngủ	Lần	156,400
1525	07.0231.0505	Trích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường	Lần	218,500
1526	03.0423.0227	Cấy chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	156,400

1527	08.0001.0224	Mai hoa châm	Lần	76,300
1528	03.0414.0227	Cấy chỉ điều trị chứng ù tai	Lần	156,400
1529	08.0009.0228	Cứu	Lần	37,000
1530	03.0412.0227	Cấy chỉ điều trị bại não	Lần	156,400
1531	08.0015.0252	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	Lần	14,000
1532	03.0411.0227	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh tọa	Lần	156,400
1533	08.0016.0247	Nắn, bó gãy xương cẳng tay bằng phương pháp YHCT	Lần	119,200
1534	03.0407.0227	Cấy chỉ điều trị liệt nửa người	Lần	156,400
1535	08.0017.0248	Nắn, bó gãy xương cánh tay bằng phương pháp YHCT	Lần	119,200
1536	03.0406.0227	Cấy chỉ điều trị liệt chi dưới	Lần	156,400
1537	08.0018.0246	Nắn, bó gãy xương cẳng chân bằng phương pháp YHCT	Lần	119,200
1538	03.0405.0227	Cấy chỉ điều trị liệt chi trên	Lần	156,400
1539	08.0169.0230	Điện nhĩ châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	78,300
1540	03.0404.0227	Cấy chỉ điều trị di chứng bại liệt	Lần	156,400
1541	03.0117.0101	Đặt catheter lọc máu cấp cứu	Lần	1,158,500
1542	08.0186.0230	Điện nhĩ châm điều trị di tinh	Lần	78,300
1543	08.0229.0227	Cấy chỉ điều trị tâm căn suy nhược	Lần	156,400
1544	03.0115.0118	Lọc máu hấp thụ bằng than hoạt	Lần	2,310,600
1545	02.0519.0173	Sinh thiết phần mềm bằng phương pháp sinh thiết mở	Lần	294,500
1546	08.0230.0227	Cấy chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	Lần	156,400
1547	08.0232.0227	Cấy chỉ châm điều trị hội chứng dạ dày - tá tràng	Lần	156,400
1548	02.0429.0214	Tiêm điểm bám gân môm cùng vai dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1549	02.0428.0214	Tiêm gân trên gai (dưới gai, gân bao xoay khớp vai) dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1550	08.0241.0227	Cấy chỉ điều trị hội chứng thắt lưng hông	Lần	156,400
1551	02.0427.0214	Tiêm gân nhị đầu khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1552	08.0242.0227	Cấy chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	Lần	156,400
1553	02.0426.0214	Tiêm gân gấp ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1554	08.0243.0227	Cấy chỉ điều trị mất ngủ	Lần	156,400
1555	08.0245.0227	Cấy chỉ điều trị hội chứng tiền đình	Lần	156,400
1556	02.0425.0214	Tiêm hội chứng đường hầm cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1557	02.0424.0214	Tiêm hội chứng DeQuervain dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1558	08.0246.0227	Cấy chỉ điều trị hội chứng vai gáy	Lần	156,400
1559	08.0247.0227	Cấy chỉ điều trị hen phế quản	Lần	156,400
1560	02.0423.0214	Tiêm khớp thái dương hàm dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1561	08.0249.0227	Cấy chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	Lần	156,400

1562	02.0422.0214	Tiêm khớp đòn - cùng vai dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1563	08.0251.0227	Cấy chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	Lần	156,400
1564	02.0420.0214	Tiêm khớp ức đòn dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1565	08.0262.0227	Cấy chỉ điều trị viêm mũi xoang	Lần	156,400
1566	02.0419.0214	Tiêm khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1567	08.0263.0227	Cấy chỉ điều trị rối loạn tiêu hóa	Lần	156,400
1568	02.0418.0214	Tiêm khớp khuỷu tay dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1569	08.0264.0227	Cấy chỉ điều trị táo bón kéo dài	Lần	156,400
1570	02.0417.0214	Tiêm khớp đốt ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1571	02.0416.0214	Tiêm khớp bàn ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1572	08.0265.0227	Cấy chỉ hỗ trợ điều trị viêm khớp dạng thấp	Lần	156,400
1573	02.0415.0214	Tiêm khớp cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1574	08.0266.0227	Cấy chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	Lần	156,400
1575	02.0414.0214	Tiêm khớp bàn ngón chân dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1576	08.0267.0227	Cấy chỉ điều trị đau do thoái hóa khớp	Lần	156,400
1577	02.0413.0214	Tiêm khớp cổ chân dưới hướng dẫn của siêu âm	Lần	148,700
1578	08.0268.0227	Cấy chỉ điều trị đau lưng	Lần	156,400
1579	02.0410.0213	Tiêm cạnh cột sống ngực	Lần	104,400
1580	08.0269.0227	Cấy chỉ điều trị đái dầm	Lần	156,400
1581	02.0409.0213	Tiêm cạnh cột sống thắt lưng	Lần	104,400
1582	08.0278.0230	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	Lần	78,300
1583	08.0301.0230	Điện châm điều trị liệt chi trên	Lần	78,300
1584	02.0408.0213	Tiêm cạnh cột sống cổ	Lần	104,400
1585	08.0452.0228	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	Lần	37,000
1586	02.0407.0213	Tiêm cân gan chân	Lần	104,400
1587	08.0454.0228	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	Lần	37,000
1588	02.0406.0213	Tiêm gân gót	Lần	104,400
1589	02.0404.0213	Tiêm điểm bám gân mỏm cùng vai	Lần	104,400
1590	08.0457.0228	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	Lần	37,000
1591	08.0458.0228	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	Lần	37,000
1592	02.0403.0213	Tiêm gân trên gai (dưới gai, gân bao xoay khớp vai)	Lần	104,400
1593	08.0459.0228	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	Lần	37,000
1594	02.0402.0213	Tiêm gân nhị đầu khớp vai	Lần	104,400
1595	02.0401.0213	Tiêm gân gấp ngón tay	Lần	104,400
1596	08.0461.0228	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	Lần	37,000
1597	02.0400.0213	Tiêm hội chứng đường hầm cổ tay	Lần	104,400
1598	08.0463.0228	Cứu hỗ trợ điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	Lần	37,000
1599	10.0353.0158	Bơm rửa bàng quang, bơm hóa chất	Lần	230,500
1600	02.0398.0213	Tiêm điểm bám gân quanh khớp gối	Lần	104,400